

Số: 2465 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện
một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực
xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 54/TTr-SCT ngày 17/9/2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 2383/STP-XDPL ngày 08/9/2026); ý kiến thống nhất qua phiếu biểu quyết của các thành viên UBND.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung, phạm vi ủy quyền

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu quy định tại mục 4 Phụ lục IV Danh mục hàng hóa kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP.

2. Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất đối với hàng hóa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý ngoại thương, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 292/2026/NĐ-CP.

3. Cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác đối với hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý ngoại thương, trên cơ sở ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý mặt hàng đó, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 9 Điều 16 Nghị định số 292/2026/NĐ-CP.

4. Cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập đối với hàng hóa thuộc diện quản lý bằng biện pháp cấm xuất khẩu; tạm ngừng xuất khẩu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý ngoại thương, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 292/2026/NĐ-CP.

5. Cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu đối với hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý ngoại thương, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 292/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền

Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2030. Trường hợp quy định của pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này.

2. Công khai các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

3. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền; kiến nghị đề xuất các nội dung liên quan (nếu có) theo quy định.

4. Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh hoặc chấm dứt nội dung ủy quyền tại Quyết định này khi có sự thay đổi về quy định pháp luật có liên quan đến nội dung ủy quyền hoặc khi phát sinh yêu cầu thực tiễn, đảm bảo việc thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành đến hết ngày 31/12/2030; các nội dung quy định tại các khoản 26, 27, 29, 30, 31 Điều 1 Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

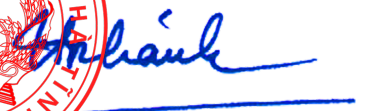
- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP theo dõi lĩnh vực;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₂.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**





Hồ Huy Thành